TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhòng,

2. Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Khu x, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Khu x, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Đăng V tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T ngày 26/01/2015. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc được 03 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất hoà, căng thẳng. Do mâu thuẫn gay gắt, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị đã sống ly thân từ ngày

01/5/2015 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị H yêu cầu ly hôn anh V. Anh chị không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn là anh Nguyễn Đăng V trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian anh chị sống ly thân như nội dung trình bày của chị H. Anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 đến nay, anh V có đến tìm, động viên chị H về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh V không đồng ý ly hôn và mong muốn chị H về đoàn tụ với anh. Anh chị không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Anh V chị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T vào năm 2015; anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 3 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường to tiếng với nhau. Tháng 5 năm 2015, do mâu thuẫn nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Anh chị không có con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có văn bản thể hiện việc thay đổi ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng V; các đương sự không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn; anh Nguyễn Đăng V là bị đơn, hiện đang cư trú tại: Khu x, thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn (anh V) được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Đăng V được xác lập từ ngày 26/01/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận được khoảng 03 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, luôn xảy ra căng thẳng, bất hoà. Do mâu thuẫn gay gắt, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài (từ tháng 5 năm 2015 đến nay); mặc dù anh V có tìm, vận động, động viên chị H về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Anh chị cùng xác nhận không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh chị cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng V.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006130 ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2015);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Xuyến

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2010);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Xuyến